TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 9 – VĨNH LONG**	**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **108**/2026/QĐST-DS	*Vĩnh Long, ngày 11 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản H giải thành ngày 03 tháng 6 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 287/2026/TLST-DS ngày 15 tháng 5 năm 2026;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản H giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản H giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Phan Thị R, sinh năm 1962; Nơi cư trú: Ấp T, xã A, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn:*

1/ Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1966; Nơi cư trú: Ấp T, xã H, tỉnh Vĩnh Long.

2/ Ông Nguyễn Hùng M, sinh năm 1986; Nơi cư trú: Ấp T, xã H, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Bà Lê Thị Thanh N, sinh năm 1990; Nơi cư trú: Ấp M, xã H, tỉnh Vĩnh Long (Văn bản ủy quyền ngày 25 tháng 5 năm 2026)

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Nguyễn Văn H có nghĩa vụ trả cho bà Phan Thị R số tiền 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng (là tiền ông H nhận làm dịch vụ nộp hồ sơ đề nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét lại kết quả giải quyết một vụ kiện khác của bà Phan Thị R). Ghi nhận bà R không yêu cầu trả lãi. Thời gian trả tiền khi quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự có hiệu lực pháp luật.

Bà Phan Thị R rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu buộc nghĩa vụ liên đới của ông Nguyễn Hùng M cùng với ông Nguyễn Văn H trả cho bà số tiền này.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2.2. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 1.250.000 (một triệu hai trăm năm mươi nghìn) đồng do bà Phan Thị R tự nguyện chịu là 625.000 (sáu trăm hai mươi lăm nghìn) đồng và ông Nguyễn Văn H tự nguyện chịu là 625.000 (sáu trăm hai mươi lăm nghìn) đồng. Trong đó, bà Phan Thị R thuộc diện người cao tuổi và có đơn xin miễn nộp án phí nên được miễn nộp toàn bộ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự (3b);
- VKSND khu vực 9 – Vĩnh Long (1b);
- VKSND tỉnh Vĩnh Long (1b);
- THADS tỉnh Vĩnh Long (1b);
- TAND tỉnh Vĩnh Long (1b);
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng (3b).

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đinh Thị Kim Ngân